

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HSST

Ngày 21- 06 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào, bà Lèo Thị Chan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang, bà Trần Trúc Quỳnh - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà
Hà Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 28 tháng
5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST- HS
ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Sùng Seo S sinh năm 1988 tại xã NS, huyện SMC, tỉnh Lào Cai. Nơi cư
trú: Thôn PC3, xã NS, huyện SMC, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình
độ văn hóa: 3/12, dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:
Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Sùng S H và bà Ngải Thị M; có vợ
Ly Thị D và có 02 con; con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự,
tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2019 đến nay, hiện đang bị tạm
giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cầm Trọng T - Trợ giúp viên pháp lý,
thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị hại: Chị Thào Thị H, sinh năm 1990 – Địa chỉ: Bản PB, xã SK, huyện
SC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ly Thị D, sinh năm 1987 – Địa chỉ: Thôn PC3, xã NS, huyện SMC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng A C – Địa chỉ: Thôn 7, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 00 phút ngày 14/01/2019, Tổ công tác Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện MS làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quốc lộ 4G thuộc địa phận bản NO, xã NO, huyện MS phát hiện, bắt quả tang Sùng Seo S trú tại: Thôn PC3, xã NS, huyện SMC, tỉnh Lào Cai đang có hành vi đưa Thào Thị H, sinh năm 1990; trú tại Bản PB, xã SK, huyện SC, tỉnh Sơn La sang Trung Quốc để bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng Seo S.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy nhãn hiệu EXCITER, màu sơn đen đỏ, không có biển kiểm soát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (điện thoại của Thào Thị H do Sùng Seo S cất giữ); 1.180.000đ và một số giấy tờ khác có liên quan.

Tại cơ quan điều tra, Sùng Seo S khai nhận: Khoảng đầu tháng 11/2018, Sùng Seo S đi sang Trung Quốc làm thuê ở gần cửa khẩu quốc tế Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã gặp và quen biết với một người đàn ông Trung Quốc khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể). Qua nói chuyện, S được người đàn ông này đặt vấn đề về Việt Nam tìm, đưa phụ nữ dân tộc Mông sang Trung Quốc bán cho người đàn ông này làm vợ và hứa sẽ trả cho S số tiền 3.000 NDT (ba nghìn nhân dân tệ tiền Trung Quốc), Sùng Seo S đồng ý. Đến khoảng cuối tháng 11/2018, S lên mạng xã hội Facebook sử dụng nickname “Mai Mai Em Yeu” và kết bạn với Thào Thị H, sinh năm 1990, trú tại bản: Púng Báng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La sử dụng nickname “Tus Tsis Muaj”. S giới thiệu tên là Sùng A Tú, 30 tuổi, nhà ở tỉnh Lào Cai, đã bỏ vợ hiện đang nuôi con một mình, S nhiều lần liên lạc qua Facebook và gọi điện thoại cho H, S nói muốn lấy H về làm vợ nhưng thực chất là làm quen gây tình cảm để đưa H sang Trung Quốc bán lấy tiền. Thời gian đầu H chưa đồng ý, nhưng nhiều lần được S gọi điện, nhắn tin

nên đã nhận lời đi sang Lào Cai làm vợ S. Khoảng 07 giờ sáng ngày 13/01/2019 S điều khiển xe máy một mình ở Thôn PC3, xã NS, huyện SMC, tỉnh Lào Cai đến Thành phố Sơn La, S mua một chiếc quần dài màu đen của phụ nữ cho H mặc để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng. Trên đường đi S gọi điện cho H nói đang trên đường sang Sơn La đón H về làm vợ và bảo H chỉ dẫn đường đến nhà, H đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S đến bản Púng Báng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp vào nhà H gặp H (H ở nhà một mình, bố mẹ H đi ngủ ở nương) S rủ H sáng sớm mai cùng S đi về Lào Cai, H đồng ý (S ngủ lại nhà H). Trước khi đi ngủ, S tìm được điện thoại của H và cất giữ, mục đích không cho H liên lạc với người nhà. Khoảng 2 giờ sáng ngày 14/01/2019, S điều khiển xe máy chở H đi Lào Cai (trước khi đi S bảo H mặc chiếc quần mà S mua và tìm mũ bảo hiểm đội để tránh sự phát hiện của Công an, do chiếc quần cỡ nhỏ và không tìm được mũ bảo hiểm nên H không mặc quần mà mặc váy và không đội mũ bảo hiểm nhưng vẫn ngồi sau xe máy của S để sang Lào Cai). Trên đường đi đến bản NO, xã NO, huyện MS thấy có công an đang làm nhiệm vụ phía trước, S bảo H xuống xe đi bộ, còn S điều khiển xe máy đi trước nhằm tránh sự phát hiện, khi H vừa xuống xe thì Công an đến kiểm tra S và lập biên bản bắt người quả tang, lúc này H mới biết người đàn ông đi cùng mình tên thật là Sùng Seo S, đang lừa mình bán sang Trung Quốc. Lời khai của bị hại Thào Thị H phù hợp với nội dung trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thào Thị H có yêu cầu được bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm theo quy định của pháp luật và chi phí đi lại 5.700.000 đồng.

Đối với người đàn ông Trung Quốc (người mua H về làm vợ) Sùng Seo S khai không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do đó Cơ quan an ninh điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Tại cáo trạng số: 35/VKS-P1 ngày 27/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Sùng Seo S về tội Mua bán người theo điểm a khoản 1 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng Seo S từ 3 đến 4 năm tù về tội Mua bán người. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý Cẩm Trọng T bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, lỗi một phần cũng do bị hại, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Bị cáo Sùng Seo S nhất trí với quan điểm của người bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Thào Thị H đề nghị bị cáo bồi thường số tiền chi phí đi lại và tiền tổn thất tinh thần 5.700.000đ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị trả lại chiếc xe đã thu giữ của bị cáo Sùng Seo S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sùng Seo S:

Ngày 14/01/2019, tại khu vực bản NO, xã NO, huyện MS, Sùng Seo S bị bắt quả tang khi đang trên đường đưa Thào Thị H sang Lào Cai, chuyển giao cho người khác để bán sang Trung Quốc nhằm hưởng lợi số tiền 3.000 NDT (ba nghìn nhân dân tệ tiền Trung Quốc. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng

minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 15 phút, ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại Bản NO, xã NO, huyện MS, tỉnh Sơn La đối với Sùng Seo S về hành vi Mua bán người.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại Thào Thị H, người chứng kiến ông Hà Văn M sinh năm 1982, trú tại bản NO, xã NO, huyện MS, tỉnh Sơn La, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện việc Thào Thị H bị rủ rê, lôi kéo sang Trung Quốc còn Sùng Seo S được một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, địa chỉ cụ thể đặt vấn đề tìm mua phụ nữ dân tộc Mông bán sang Trung Quốc nhằm hưởng lợi số tiền 3.000NDT (ba nghìn nhân dân tệ tiền Trung Quốc).

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng Seo S phạm tội Mua bán người theo Điều 150 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Sùng Seo S bị truy tố, xét xử về tội Mua bán người theo điểm a khoản 1 Điều 150 Bộ luật Hình sự “*Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để chuyển giao, nhận tiền hoặc tài sản hoặc lợi ích vật chất khác*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 150 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù 05 năm đến 10 năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Sùng Seo S thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền tự do, thân thể của người phụ nữ được pháp luật bảo vệ, song vì hám lợi đã bất chấp pháp luật để thực hiện tội phạm. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được phát hiện ngăn chặn kịp thời thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu

hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 4 Điều 150 Bộ luật Hình sự song xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo thỏa thuận được mức bồi thường theo đó gia đình bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.700.000đ. Xét sự thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của Sùng Seo S trong vụ án, được xác định là phương tiện bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA và SAMSUNG của Thào Thị H mà Sùng Seo S cất giữ, xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị hại là chị Thào Thị H.

Đối với số tiền 1.180.000đ thu giữ của Sùng Seo S trong vụ án là tiền cá nhân của Sùng Seo S, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo cùng các giấy tờ, tài sản thu giữ của Sùng Seo S không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu EXCITER màu đen, không có biển kiểm soát quá trình điều tra xác định chiếc xe máy bị thu giữ là tài sản chung của vợ chồng, theo quy định phải tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe. Xét đây phương tiện đi lại và có giá trị duy nhất của cả gia đình nên cần trả lại cho người có quyền lợi liên quan là chị Ly Thị D cùng 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ly Thị D.

Đối với một chiếc quần, một mảnh giấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Sùng Seo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3

Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Sùng Seo S phạm tội Mua bán người.

Xử phạt bị cáo Sùng Seo S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo Sùng Seo S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Thảo Thị H số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải chịu lãi suất đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Một mảnh giấy kẻ sọc ngang màu đỏ, có chữ số 15912817813 và 03 chữ trung quốc. Thu giữ của Sùng Seo S.

+ Một chiếc quần dài vải thun màu đen, ở cạp quần phía trước có ghi dòng chữ SPORT. Thu giữ của Sùng Seo S.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen, kèm 01 sim VINAPHONE số 0888556965 và 01 sim ghi 4G có số seri 89860080191695221872, kèm theo một ốp lưng điện thoại màu đen, trắng có hình cô gái mặc áo, đội mũ màu đỏ, điện thoại đã qua sử dụng. Hai bên giao nhận không kiểm tra được số Imei và máy móc thiết bị bên trong của điện thoại. Thu giữ của Sùng Seo S.

- Trả lại cho bị cáo Sùng Seo S:

+ Một phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong bên trong phong bì có 1.180.000đ (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Tiền tạm giữ của Sùng Seo S ngày 14.01.2019”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong trên

giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La cùng chữ ký, dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Đinh Văn Cường, Đặng Thanh Sơn.

+ Một giấy phép lái xe hạng A1 có số 310175030712 mang tên Sùng Seo S, do Sở giao thông vận tỉnh Lào Cai cấp ngày 22.8.2017.

+ Một thẻ bảo hiểm y tế có số DT2101020275087 mang tên Sùng Seo S, do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai cấp ngày 07.12.2017.

+ Một chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu BOPA, màu đen, xanh, mũ đã qua sử dụng. Thu giữ của Sùng Seo S.

+ Một hóa đơn bán hàng (kèm phiếu bảo hành) của cửa hàng xe máy Hà Thành (địa chỉ: Bảo Nhai, Bắc Hà, Lào Cai)

- Trả lại cho người bị hại chị Thào Thị H:

+ Một phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Điện thoại tạm giữ của Thào Thị H ngày 14.01.2019”. Mặt sau phong bì và tại mép giáp lai có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Thào Thị H, Đặng Thanh Sơn, Nguyễn Văn Thành, Vừ Bả Tu, Ly A Sáo. Thu giữ của Thào Thị H.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, ghi Imei có bốn số cuối 375/4, kèm 01 sim VIETTEL, trong máy có số 0373541352, màn hình điện thoại có một vết nứt dọc từ trên xuống, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng. Hai bên giao nhận không kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của điện thoại. Thu giữ của Sùng Seo S.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ly Thị D:

+ Một chứng minh nhân dân mang tên Ly Thị D, có số: 063462883 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 17.9.2018.

+ Một xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu sơn đen – đỏ, không có biển kiểm soát, xe có số khung RLCUG0610JY655524, số máy G3D4E – 682762, xe có 02 gương chiếu hậu, không có hộp xích, kèm 02 chìa khóa, xe đã qua sử dụng. Hai bên giao nhận không kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của xe máy. Thu giữ của Sùng Seo S.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo bị cáo Sùng Seo S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 285.000 đồng (Hai trăm tám mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/06/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Hải